

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: 81/2026/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH

- Tên Tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN
Mã chứng khoán: SGT
Địa chỉ trụ sở chính: Lô 46, Công viên phần mềm Quang Trung, Phường Trung Mỹ Tây,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: 028.3715 9909 Fax: 028.5437 1074
Email: info@saigontel.vn Website: www.saigontel.vn
- Nội dung thông tin công bố:
 - Báo cáo tài chính Riêng lẻ soát xét bán niên năm 2026
 - Báo cáo tài chính Hợp nhất soát xét bán niên năm 2026
 - Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN tại BCTC Riêng lẻ và BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2026
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Công nghệ Viễn Thông Sài Gòn www.saigontel.vn mục Quan hệ cổ đông vào ngày 29/08/2026.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- CV CBTT BCTC
- Báo cáo tài chính Riêng lẻ và Hợp nhất soát xét bán niên năm 2026
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN.



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Cẩm Phương

Số: 82/2026/CV-SGT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 08 năm 2026

V/v: Giải trình lợi nhuận Báo cáo tài
chính soát xét bán niên năm 2026

Kính gửi: - SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM
- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ:

- Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- BCTC Riêng và Hợp nhất Quý 2/2026 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã công bố ngày 30/07/2026;
- BCTC Riêng và Hợp nhất soát xét bán niên năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc ("MOORE AISC") công bố ngày 30/08/2025;
- BCTC Riêng và Hợp nhất soát xét bán niên năm 2026 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") đã được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch Vụ Tin Học Moore Aisc ("MOORE AISC") công bố ngày 29/08/2026.

Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn (mã CK "SGT") xin giải trình như sau:

1. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN tại báo cáo KQKD của kỳ Báo cáo soát xét bán niên năm 2026 thay đổi từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm 2025

➤ **Tại BCTC Riêng lẻ:**

CHỈ TIÊU	KQKD riêng lẻ soát xét bán niên 2026	KQKD riêng lẻ soát xét bán niên 2025	Thay đổi	Tỷ lệ
	(1)	(2)	(3)	(4) = (3)/(2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	372,792,333,844	866,070,017,714	(493,277,683,870)	-57%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	0%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	372,792,333,844	866,070,017,714	(493,277,683,870)	-57%
4. Giá vốn hàng bán	231,596,765,494	287,844,679,856	(56,247,914,362)	-20%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141,195,568,350	578,225,337,858	(437,029,769,508)	-76%
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-	-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	115,603,937,452	5,343,878,537	110,260,058,915	2063%
8. Chi phí tài chính	96,799,191,279	61,885,846,823	34,913,344,456	56%
Trong đó: Chi phí lãi vay	38,312,458,619	31,610,490,693	6,701,967,926	21%
9. Chi phí bán hàng	8,475,014,724	2,887,806,733	5,587,207,991	193%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	53,364,457,927	53,791,019,519	(426,561,592)	-1%
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	98,160,841,872	465,004,543,320	(366,843,701,448)	-79%
12. Thu nhập khác	1,292,961,580	1,984,915,970	(691,954,390)	-35%
13. Chi phí khác	565,825,175	66,123,208	499,701,967	756%
14. Lợi nhuận khác	727,136,405	1,918,792,762	(1,191,656,357)	-62%
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	98,887,978,277	466,923,336,082	(368,035,357,805)	-79%
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	30,352,611,494	107,313,885,506	(76,961,274,012)	-72%
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(765,592,089)	(765,592,089)	-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69,300,958,872	360,375,042,665	(291,074,083,793)	-81%

Giải trình lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2026 giảm 291 tỷ đồng tương ứng giảm 81% so với lợi nhuận cùng kỳ năm 2025 là do:

- Doanh thu 06 tháng đầu năm 2026 giảm 493.2 tỷ đồng tương ứng giảm 57%, giá vốn 06 tháng đầu năm 2026 giảm 56.2 tỷ đồng tương ứng giảm 20% và Lợi nhuận gộp 06 tháng đầu năm 2026 giảm 437 tỷ đồng tương ứng giảm 76% so với cùng kỳ năm 2025 là do doanh thu từ Dự án Đại Đồng Hoàn Sơn Giai đoạn 2 của CN Bắc Ninh tăng đột biến trong năm 2025.
- Doanh thu tài chính 06 tháng đầu năm 2026 tăng 110 tỷ đồng tương ứng tăng 2.063% so với cùng kỳ năm 2025 là do Công ty thực hiện hoạt động chuyển nhượng cổ phần.
- Chi phí bán hàng tăng 5.5 tỷ đồng tương ứng tăng 193% do Công ty điều chỉnh chi phí phù hợp theo chuẩn mực Thông tư 99.

➤ **Tại BCTC Hợp nhất:**

CHỈ TIÊU	KQKD hợp nhất soát xét bán niên 2026	KQKD hợp nhất soát xét bán niên 2025	Thay đổi	Tỷ lệ
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	389,435,854,499	1,047,694,965,130	(658,259,110,631)	-63%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	389,435,854,499	1,047,694,965,130	(658,259,110,631)	-63%
4. Giá vốn hàng bán	264,979,014,807	476,922,055,427	(211,943,040,620)	-44%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	124,456,839,692	570,772,909,703	(446,316,070,011)	-78%
6. Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-	-	-
7. Doanh thu hoạt động tài chính	96,949,083,759	12,060,112,682	84,888,971,077	704%
8. Chi phí tài chính	87,381,463,686	47,788,146,169	39,593,317,517	83%
<i>Trong đó: Chi phí đi vay</i>	<i>43,707,757,882</i>	<i>37,059,993,430</i>	<i>6,647,764,452</i>	<i>18%</i>
9. Chi phí bán hàng	10,304,925,549	(147,257,613)	10,452,183,162	-7098%
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	67,304,330,636	76,767,110,000	(9,462,779,364)	-12%
11. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	6,444,079,316	6,686,047,541	(241,968,225)	-4%
12. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62,859,282,896	465,111,071,370	(402,251,788,474)	-86%
13. Thu nhập khác	2,293,776,841	1,984,916,320	308,860,521	16%
14. Chi phí khác	1,683,036,818	1,466,698,139	216,338,679	15%
15. Lợi nhuận khác	610,740,023	518,218,181	92,521,842	18%
16. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	63,470,022,919	465,629,289,551	(402,159,266,632)	-86%
17. Chi phí thuế TNDN hiện hành	31,550,593,990	108,721,325,820	(77,170,731,830)	-71%
18. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1,150,187,166)	3,138,268,049	(4,288,455,215)	-137%
19. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33,069,616,095	353,769,695,682	(320,700,079,587)	-91%

Tương tự nội dung đã giải trình tại Báo cáo Riêng lẻ vừa nêu trên đó cũng chính là nguyên nhân giải trình cho lợi nhuận Báo cáo Hợp nhất 06 tháng đầu năm 2026

- Doanh thu thuần 06 tháng đầu năm 2026 giảm 658.2 tỷ đồng tương ứng giảm 63%, giá vốn 06 tháng đầu năm 2026 giảm 211.9 tỷ đồng tương ứng giảm 44% và Lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2026 giảm 446.3 tỷ đồng tương ứng giảm 78% so với cùng kỳ năm 2025.
- Doanh thu tài chính 06 tháng đầu năm 2026 tăng 84.8 tỷ đồng tương ứng tăng 704% so với cùng kỳ năm 2025. Chi phí tài chính tăng 39.5 tỷ tương ứng tăng 83%, trong đó chi phí lãi đi vay tăng 6.6 tỷ đồng tương ứng tăng 18% so với cùng kỳ năm 2025.
- Bên cạnh đó là Lợi nhuận mang lại từ công ty liên kết tại 06 tháng đầu năm 2026 giảm 241.9 triệu đồng tương ứng giảm 4% so với cùng kỳ năm 2025.
- Lợi nhuận khác 06 tháng đầu 2026 tăng 92 triệu đồng tương ứng tăng 18% so với cùng kỳ năm 2025.
- Chính các nguyên nhân trên đã mang lại Lợi nhuận trước thuế TNDN 06 tháng đầu năm 2026 giảm 402 tỷ đồng tương ứng giảm 86% và Lợi nhuận sau thuế 06 tháng đầu năm 2026 giảm 320.7 tỷ đồng tương ứng giảm 91% so với cùng kỳ năm 2025.

2. Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN của Báo cáo tài chính Riêng lẻ bán niên và Báo cáo tài chính Hợp nhất bán niên năm 2026 thay đổi từ 5% so với Báo cáo kiểm toán soát xét:

➤ **Tại BCTC Riêng lẻ:**

	CHỈ TIÊU	KQKD riêng lẻ soát xét bán niên 2026	KQKD riêng lẻ 6t2026	Thay đổi	Tỷ lệ
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	372,792,333,844	372,792,333,844	-	0%
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	-	0%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	372,792,333,844	372,792,333,844	-	0%
4.	Giá vốn hàng bán	231,596,765,494	231,837,873,494	(241,108,000)	0%
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	141,195,568,350	140,954,460,350	241,108,000	0%
6.	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-	-	-
7.	Doanh thu hoạt động tài chính	115,603,937,452	115,640,532,605	(36,595,153)	0%
8.	Chi phí tài chính	96,799,191,279	96,305,132,799	494,058,480	1%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>38,312,458,619</i>	<i>38,330,028,480</i>	<i>(7,569,861)</i>	<i>0%</i>
9.	Chi phí bán hàng	8,475,014,724	6,041,717,449	2,433,297,275	40%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	53,364,457,927	50,585,507,869	2,778,950,058	5%
11.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	98,160,841,872	103,662,634,838	(5,501,792,966)	-5%
12.	Thu nhập khác	1,292,961,580	1,534,069,580	(241,108,000)	-16%
13.	Chi phí khác	565,825,175	565,825,175	-	0%
14.	Lợi nhuận khác	727,136,405	968,244,405	(241,108,000)	-25%
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	98,887,978,277	104,630,879,243	(5,742,900,966)	-5%
16.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	30,352,611,494	30,352,611,494	-	0%
17.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(765,592,089)	(765,592,089)	-	-
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	69,300,958,872	75,043,859,838	(5,742,900,966)	-8%

Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN 06 tháng đầu năm 2026 thuế trước và sau kiểm toán giảm 5.7 tỷ đồng tương đương giảm 8% là do:

- Chi phí bán hàng tăng 2.43 tỷ đồng tương đương tăng 40%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2.78 tỷ đồng tương đương tăng 5% là do điều chỉnh chi phí theo chuẩn mực phù hợp Thông tư 99.

➤ **Tại BCTC Hợp nhất:**

	CHỈ TIÊU	KQKD hợp nhất soát xét bán niên 2026	KQKD hợp nhất 6t2026	Thay đổi	Tỷ lệ
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	389,435,854,499	390,579,153,682	(1,143,299,183)	(0)
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	0	0.00%
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	389,435,854,499	390,579,153,682	(1,143,299,183)	(0)
4.	Giá vốn hàng bán	264,979,014,807	275,082,724,955	(10,103,710,148)	(0)
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	124,456,839,692	115,496,428,727	8,960,410,965	7.76%
6.	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư	-	-	0	0
7.	Doanh thu hoạt động tài chính	96,949,083,759	113,766,811,130	(16,817,727,371)	-14.78%
8.	Chi phí tài chính	87,381,463,686	101,029,871,111	(13,648,407,425)	-13.51%
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>43,707,757,882</i>	<i>43,013,716,792</i>	<i>694,041,090</i>	<i>1.61%</i>
9.	Chi phí bán hàng	10,304,925,549	7,613,554,200	2,691,371,349	35.35%
10.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	67,304,330,636	36,828,299,835	30,476,030,801	82.75%
11.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	6,444,079,316	(648,817,473)	7,092,896,789	-1093.20%
12.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62,859,282,896	83,142,697,238	(20,283,414,342)	-24.40%
13.	Thu nhập khác	2,293,776,841	2,534,884,841	(241,108,000)	-9.51%
14.	Chi phí khác	1,683,036,818	3,222,497,385	(1,539,460,567)	-47.77%
15.	Lợi nhuận khác	610,740,023	-687,612,544	1,298,352,567	-188.82%
16.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	63,470,022,919	82,455,084,694	(18,985,061,775)	-23.02%
17.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	31,550,593,990	30,352,611,494	1,197,982,496	3.95%
18.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1,150,187,166)	(765,592,089)	(384,595,077)	50.23%
19.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	33,069,616,095	52,868,065,289	(19,798,449,194)	-37.45%

Giải trình lợi nhuận sau thuế TNDN 06 tháng đầu năm 2026 thuế trước và sau kiểm toán giảm 18.98 tỷ đồng tương đương giảm 37.4% là do:

- Lợi nhuận gộp tăng 8.96 tỷ đồng tương đương tăng 7.76%, nhưng doanh thu tài chính giảm 16.8 tỷ đồng tương đương giảm 14.78%, đồng thời chi phí tài chính giảm 13.6 tỷ tương đương giảm 13.5%.
- Chi phí bán hàng tăng 2.6 tỷ đồng tương đương tăng 35.3%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 30 tỷ tương đương tăng 82.75% so với báo cáo kiểm toán soát xét do doanh nghiệp điều chỉnh các chi phí, bổ sung trích lập dự phòng cho phù hợp theo chuẩn mực Thông Tư 99.

Trân trọng.

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Cẩm Phương

